

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/08/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P8+P9+P7	7:30	21+0+0	0+0+0		14+0+0	0+0+0	chuyen 8-p9-p7
2		TD5+P8	7:30	22+0	0+0		17+5	0+0	
3		TD2	7:30	16	0		19	0	
4		TD3+ClO	7:30	8+14	0+0		7+14	0+0	chuyen 1 td3-clo
5		TD5+TD1	9:30	4+18	0+0		3+19	0+0	chuyen 1 td5-td1
6		RP1+RCDM+RC4	9:30	13+6+2	0+0+0		0+3+2	0+0+0	
7		TD3	9:30	22	0		22	0	
8		TD2	11:30	16	0		19	0	
9		PPD+TD5+TD3	11:30	8+6+7	0+0+0		0+7+12	0+0+0	
10		PPD+BK4+P11	11:30	16+1+4	0+0+0		0+0+0	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8426	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO: P8 - P9 - P7	CREW: TTRUNG - VTHANG - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/4020	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	DƯƠNG DIỆP PHI	P8						77	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN DOANH	P8						73	KHOAN	Vietnamese
3	CAO ĐÌNH THÀNH	P8	06	1	4			56	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HẬU	P8	01	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN LÊ KIẾN	P8	11	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	P8	12	1	8			79	KH-THAC	Vietnamese
7	HOÀNG NGỌC ANH CHIẾN	P8	16-17	2	15			70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	P8	13	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG NHẬT QUANG	P8	08	1	3			58	KHOAN	Vietnamese
10	BÙI NGỌC TỬ	P8	36-37	2	12			68	KHOAN	Vietnamese
11	HUỲNH TRUNG NGHĨA	P8	10	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ANH XUÂN	P8	02-03	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH CƯỜNG	P8	19-20	2	13			66	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VĂN THANH	P8	18	1	6	1	20	70	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN HỒNG NGỰ	P8	07	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY PHÚC	P8	14-15	2	18			64	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ NGỌC DUY	P8	04	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG TIẾN TOÀN	P8	33-34	2	21			72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TỊNH	P8	05	1	7			66	DK9	Vietnamese
20	NGUYỄN THÀNH CÔNG	P8						71	PSV	Vietnamese
21	LÊ CAO HẢI	P8	09	1	5			66	PSV	Vietnamese
22	TRẦN QUANG HUY	P8						64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	22	1.510	24	156	1	20	14		
2	P9	0	0	0	0	1	15	0 + 8		CHUYEN 8 PAX TU P9 SANG P7
3	P7	0	0	0	0	3	38	0		
TOTAL		22	1.510	24	156	5	73	14		
WEIGHT KG			1.510		156		73			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
NGÔ VĂN THẮNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8410	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: TD5 - P8	CREW: NAM - HTRUNG - MQUÂN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM26/4023	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ VĂN TOÀN	TD5	08-09	2	6	1	10	66	KHOAN	Vietnamese
2	LƯƠNG ĐỨC MINH	TD5	11-12	2	9			64	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ MINH HẢI	TD5	26	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
4	NHỮ THANH TUYỀN	TD5	20	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG NGỌC DANH	TD5	15	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ VĂN TIẾN	TD5	23	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HOÀNG BẢO AN	TD5	18	1	11			71	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THỦY	TD5	10	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
9	HÀ QUỐC DŨNG	TD5	01	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
10	BÙI ĐỨC TOÀN	TD5	16	1	3			76	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	19	1	7			69	KHOAN	Vietnamese
12	BẢO NGUYỄN LỘC	TD5	02	1	5			60	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	07	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRUNG THÁI	TD5	04-05	2	10			79	KHOAN	Vietnamese
15	DAVYDOV DANIIL	TD5	24	1	9			69	KHOAN	Russian
16	ĐỖ HOÀI NAM	TD5	03	1	11			67	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MẠNH HOAN	TD5	06	1	6			59	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ CÔNG NAM	TD5	13-14	2	16			70	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	TD5	22	1	12			65	YTE	Vietnamese
20	BÙI ĐÌNH PHÚC	TD5	17	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN TUẤN ANH	TD5						85	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	21	1	6			82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	22	1.535	25	155	1	10	17		
2	P8	0	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	1.535	25	155	1	10	22		
WEIGHT KG			1.535		155		10			

GRAND TOAL: 1.700 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8618	ETD: 07:25
B.CARD: XANH-1	TO: TD2	CREW: ĐTRUNG - VLINH	ETA: 10:35
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/4018	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ VĂN HÙNG	TD2						79	KHOAN	Vietnamese
2	BÙI NGỌC DŨNG	TD2	99	1	5			81	KHOAN	Vietnamese
3	VƯƠNG ĐÌNH LIÊN	TD2	700	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	TD2	01	1	10	3	45	77	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	60	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG ĐỨC ANH	TD2	73	1	6			90	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2						79	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HẢI SƠN	TD2	49	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
9	CAO VĂN LỢI	TD2	02	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĨNH TÍNH	TD2	62	1	3			53	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ ĐỨC THÀNH	TD2	96-97	2	11			91	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	50	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN THANH HẬU	TD2	03	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	59	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ THẬP TOÀN	TD2						67	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	98	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VAN THOI	TD2	61	1	3			64	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	17	1.236	15	75	3	45	19		
TOTAL		17	1.236	15	75	3	45	19		
WEIGHT KG			1.236		75		45			

GRAND TOAL: 1.356 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN ĐỨC TRUNG

TRỊNH VINH LINH





XNLD VIETSOVPETRO

Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Tàu-Biển: TD02-VT

Ngày: 30-08-2026	Nơi xuất phát: TAM DAO-02	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 07:25
Chuyến bay:	Nơi đến: VÙNG TÀU	Tổ bay: TD2	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Danh Số	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	
1	Phạm Việt Dũng	DC	XN khoan	Việt Nam		1	5	65
2	Nguyễn Thành Anh	Kíp trưởng khoan	XN khoan	Việt Nam		0	0	70
3	Lê Anh Quân	Kíp trưởng khoan	XN khoan	Việt Nam		1	6	74
4	Nguyễn Phùng Quế	Thợ phụ khoan	XN khoan	Việt Nam		1	6	71
5	Nguyễn Sỹ Hiếu	Thợ phụ khoan	XN khoan	Việt Nam		1	6	73
6	Doãn Văn Hưng	Thợ phụ khoan	XN khoan	Việt Nam		1	4	56
7	Trịnh Hồng Sơn	KSCK	XN khoan	Việt Nam		1	5	70
8	Nguyễn Văn Ninh	Thợ nguội	XN khoan	Việt Nam		1	11	64
9	Lê Bá Chiến	Thợ nguội Thiết t	XN khoan	Việt Nam		1	6	80
10	Phan Thanh Tịnh	Điện	ĐVL	Việt Nam		2	15	65
11	Vũ Văn Đoàn	Thợ điện	XN khoan	Việt Nam		2	13	75
12	Lê Trung Hiếu	Thợ điện, Bạc 3	XN khoan	Việt Nam		1	7	85
13	Nguyễn Duy Kiên	Thợ diesel	XN khoan	Việt Nam		1	4	80
14	Hoàng Xuân Kiên	Thợ diesel	XN khoan	Việt Nam		1	4	65
15	Lê Trường Lâm	Kỹ sư Máy lạnh	XN khoan	Việt Nam		1	5	79
16	Nguyễn Văn Phong	Đài trưởng	XN khoan	Việt Nam		0	0	67
17	Nguyễn Xuân Nhân	BS	TTY-TÊ	Việt Nam		2	11	65
18	Võ Sĩ Minh Tân	Thợ lái cầu	XN khoan	Việt Nam		1	5	60
19	Nguyễn Như Cương	Thợ móc cáp	XN khoan	Việt Nam		1	5	57
Trọng lượng:						19	118	1321

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				

Ghi chú:

Người lập:

Đại diện gián:

Phi công trưởng:

Nguyễn Văn Hùng

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	19	1321
Hành lý	19	118
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	38	1439



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 07:40
B.CARD: TRANG-1	TO: TD3 - CLO	CREW: HUNG - MTHAO - TÚ	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/4026	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN LINH	TD3	41	1	10			76	KHOAN	Vietnamese
2	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	38	1	6			64	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	39	1	8			58	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN THÀNH	TD3	42	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN HẢI NAM	TD3				2	30	69	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MINH THẮNG	TD3	43	1	4			128	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ TIẾN LỰC	TD3	36-37	2	8			67	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN TRỌNG BẰNG	TD3	40	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
9	TÔ ANH TUẤN	CLO	76	1	8			76	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG BẰNG	CLO	72	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
11	TRƯƠNG ĐỨC THẮNG	CLO	68	1	9			62	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH HOÀNG	CLO	77-78	2	18			97	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	CLO	70	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ MINH HIỆP	CLO	74	1	7			68	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	73	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THANH HOÀN	CLO	79	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
17	DƯƠNG QUỐC VIỆT	CLO	83-84	2	9			81	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN XUÂN THÀNH	CLO	71	1	7			65	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ THẾ HÙNG	CLO	80	1	13			64	KHOAN	Vietnamese
20	QUÁCH THẾ ANH	CLO	75	1	12			67	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ HUY TUYẾN	CLO	69	1	6			57	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VIỆT HÙNG	CLO	82	1	10	1	14	66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	8	607	8	50	2	30	7	1	CHUYỂN 01 PAX TD3-CLO
2	CLO	14	986	16	122	1	14	14		
TOTAL		22	1.593	24	172	3	44	21		
WEIGHT KG			1.593		172		44			

GRAND TOAL: 1.809 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG

MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8426	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: TD5 - TD1	CREW: TTRUNG - VTHẮNG - QTRƯỜNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/4021	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	02	1	9	1	5	60	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN DUC THANG	TD5	65	1	10			62	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM QUANG TRƯỜNG	TD5	01	1	12			80	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM LÊ TUẤN LIÊM	TD5	03	1	10			69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TUẤN KIẾT	TD1	57	1	10	2	40	88	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	03	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
7	HOÀNG NGỌC SƠN	TD1	08	1	2			57	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIÊN TUẤN	TD1	07	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
9	LẠI ĐỨC LÂM	TD1	14	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HUY	TD1	09	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG KHÁ	TD1	01-02	2	12			76	KH-THAC	Vietnamese
12	DINAR RAKHIMOV	TD1	46-47	2	13			100	KIM THIẾT	Russian
13	MAKSIM SHIKHOVTSOV	TD1	48-49	2	15			68	KIM THIẾT	Russian
14	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	06	1	6			86	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ QUÝ VINH	TD1	15-16	2	17	1	5	70	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	04-05	2	8			73	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH PHONG	TD1	13	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN TÀI	TD1	11-12	2	8			66	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	18	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
20	ĐOÀN TUẤN TỬ	TD1	50	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN NGỌC	TD1						75	PSV	Vietnamese
22	PHẠM THẾ THUẦN	TD1	10	1	2			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	4	271	4	41	1	5	3	1	CHUYEN 1 PAX TD5-TD1
2	TD1	18	1.310	23	128	3	45	19		
TOTAL		22	1.581	27	169	4	50	22		
WEIGHT KG			1.581		169		50			

GRAND TOAL: 1.800 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG
NGÔ VĂN THẮNG

FLIGHT MANIFEST

Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8410	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: RP1 - RCDM - RC4	CREW: NAM - HTRUNG - MQUÂN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 06	VNHS FLIGHT: TM26/4024		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN XUÂN THÀNH	RP1	35	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ĐÌNH ĐẠI	RP1	34	1	14			65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ HOÀI NAM	RP1	38-39	2	9			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUẤN	RP1	48-49	2	14			76	KH-THAC	Vietnamese
5	HUỖNH MINH SANG	RP1	37	1	5			79	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BẢO TRUNG	RP1	36	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CHÍ CÔNG	RP1	41	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM VŨ TIẾN THÀNH	RP1	40	1	6			96	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ VĂN ĐỒNG	RP1	51	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN MINH THI	RP1	50	1	13			113	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THÀNH CHUNG	RP1	46-47	2	15			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	RP1	44	1	10	5	60	87	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP1	42-43	2	16			75	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN THÀNH HƯNG	RCDM	47	1	6	2	16	67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN VĂN HẠNH	RCDM	46	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ MẠNH THẮNG	RCDM	50	1	7	1	15	68	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SOÁI	RCDM	48	1	9			80	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN KHIÊM TRÍ	RCDM	51	1	4			78	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN QUANG KHÁNH	RCDM	45	1	4			61	BA SON	Vietnamese
20	KHUƠNG THANH DƯƠNG	RC4	17	1	12	1	10	74	ANTOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN THẢO	RC4	15-16	2	11			64	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP1	13	1.017	17	124	5	60	0		
2	RCDM	6	434	6	34	3	31	3		
3	RC4	2	138	3	23	1	10	2		
TOTAL		21	1.589	26	181	9	101	5		
WEIGHT KG			1.589		181		101			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8427	ETD: 10:00
B.CARD: CAM-2	TO: TD3 - PBDA	CREW: HUNG - MTHAO - TÚ	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/4027	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3				1	10	78	KHOAN	Vietnamese
2	BÙI HỮU VŨNG	TD3	06	1	6			92	KHOAN	Vietnamese
3	LƯU VĂN SƠN	TD3	09	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
4	NGÔ VĂN KIỀM	TD3	22	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM TRƯỜNG ANH	TD3	19-20	2	6			89	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TOÀN THẮNG	TD3	10	1	10			76	KHOAN	Vietnamese
7	ARUSHANOV SERGEI	TD3	04	1	7			120	KHOAN	Russian
8	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD3	17	1	16			71	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN SƠN	TD3	05	1	7			72	YTE	Vietnamese
10	PHẠM TIẾN CHUNG	TD3	13	1	4			89	KHOAN	Vietnamese
11	VƯƠNG HỮU QUỐC THÁI	TD3	07-08	2	20			76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	03	1	5			84	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	23	1	7			66	KHOAN	Vietnamese
14	HÀ KHƯƠNG DUY	TD3	21	1	13			68	KHOAN	Vietnamese
15	LƯU ĐÌNH MINH	TD3	18	1	12			84	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TRUNG	TD3	14	1	15			70	KHOAN	Vietnamese
17	BÙI THÁI QUÍ	TD3	15	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
18	BÙI TIẾN THÀNH	TD3	16	1	10			83	KHOAN	Vietnamese
19	HOÀNG THANH TÚ	TD3						90	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ NGUYỄN GIÁP	TD3	01-02	2	15			78	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẶNG VĂN KHOA	TD3	11	1	16			66	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN QUANG THANH	TD3	12	1	14			58	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	22	1.716	23	199	1	10	20		
2	PBDA	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	1.716	23	199	1	10	22		
WEIGHT KG			1.716		199		10			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ TYHU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8618	ETD: 11:30
B.CARD: CAM-3	TO: TD2	CREW: TRƯỜNG - CHIẾN	ETA: 14:40
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/4019	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ TUẤN NGHĨA	TD2	79	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM LÊ NAM	TD2	86	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN TRUNG	TD2	80	1	2			70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	TD2				4	80	80	KHOAN	Vietnamese
5	KARAVKA IVAN	TD2	85	1	17			109	KHOAN	Russian
6	VÔ SĨ HOÀI THANH	TD2	81	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	75	1	5			54	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH VĂN HUÂN	TD2	78	1	5			76	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN DUẤN	TD2	76	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT TÙNG	TD2	84	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN XUÂN	TD2	87	1	5			72	DK9	Vietnamese
12	LÊ THÀNH TRUNG	TD2	77	1	16			73	DVL	Vietnamese
13	LÊ NGUYỄN	TD2	74	1	8			81	PSV	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN LỘC	TD2	83	1	7			71	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	TD2	82	1	5			61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD2	15	1.095	14	91	4	80	19		
TOTAL		15	1.095	14	91	4	80	19		
WEIGHT KG			1.095		91		80			

GRAND TOAL: 1.266 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

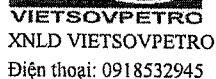
VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

DƯƠNG VĂN TRƯỜNG
ĐỖ VĂN CHIẾN





Đường bay: TD2

HÀNH KHÁCH:

HÀNG HÒA:

Ghi chú:

Người lập:

Đại diện viên:

Phi công trường:

Nguyễn Văn Hùng

Tổng cộng	1	30
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	18	1287
Hành lý	18	143
Hàng hóa	4	38
Tổng cộng	37	1460

yes right



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8410	ETD: 12:15
B.CARD: TRAMG-3	TO: PPD - TD5 - TD3	CREW: NAM - SƠN - THÀNH	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM26/4025	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN CẢNH PHƯỚC	PPD	63-64	2	17	6	110	61	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VÕ PHI CƯỜNG	PPD	58	1	9			64	KHI	Vietnamese
3	LA HẬU	PPD	57	1	10			63	KHI	Vietnamese
4	VÕ VĂN NAM	PPD	65-66	2	9			63	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THIỂU	PPD	60	1	3			71	CODIEN	Vietnamese
6	HOÀNG MINH TUẤN	PPD	59	1	12			76	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TRẮNG	PPD	67	1	11			63	CODIEN	Vietnamese
8	CAO ĐĂNG LỢI	PPD	56	1	6			53	CODIEN	Vietnamese
9	DUONG VAN THUAN	PPD	61-62	2	10			60	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN MINH THUAN	PPD	68	1	4			72	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC TUAN	TD5	05-06	2	11			51	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THÀNH DƯƠNG	TD5	11	1	8			87	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỞNG HẢI	TD5	10	1	8			78	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	TD5	08-09	2	13			83	DVL	Vietnamese
15	TRẦN QUANG HUY	TD5	07	1	6			85	PSV	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN THÁI	TD3	29	1	14			68	DVL	Vietnamese
17	ĐỖ TIỀN DŨNG	TD3	30	1	6			60	DVL	Vietnamese
18	TRẦN VĂN DU	TD3	25	1	3			60	DVL	Vietnamese
19	QUÁCH ĐẮC THẠNH	TD3	28	1	4			65	PSV	Vietnamese
20	NGÔ THÀNH DƯƠNG	TD3	26	1	7			63	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH HÙNG	TD3	27	1	5			64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	10	646	13	91	6	110	0		
2	TD5	5	384	7	46	0	0	7		
3	TD3	6	380	6	39	0	0	14		
TOTAL		21	1.410	26	176	6	110	21		
WEIGHT KG			1.410		176		110			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

TRẦN HỒNG NAM

PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 30/08/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: VN-8426	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: PPD - BK5 - P11	CREW: TTRUNG - N.CƯƠNG - VŨ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 10		VNHS FLIGHT: TM26/4022	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHÙNG MINH TUẤN	PPD	50,88	2	9			87	CODIEN	Vietnamese
2	TRỊNH VĂN THỦY	PPD	89	1	6			68	CODIEN	Vietnamese
3	VŨ NGỌC CÀNH	PPD	40-41	2	12			83	CODIEN	Vietnamese
4	DOÃN VIỆT ĐỒNG	PPD	49	1	14			75	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÙNG	PPD	96	1	10	6	77	80	CODIEN	Vietnamese
6	VŨ NGỌC THÁI SƠN	PPD	45	1	17			68	CODIEN	Vietnamese
7	HỨA HÙNG SƠN	PPD	47-48	2	16			72	CODIEN	Vietnamese
8	PHAN NGỌC AN	PPD	42-43	2	7			72	CODIEN	Vietnamese
9	TRẦN SƠN TÙNG	PPD	97	1	13			73	CODIEN	Vietnamese
10	CHU TUẤN ANH	PPD	46	1	18			60	CODIEN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN THÀNH	PPD	90-91	2	18			87	CODIEN	Vietnamese
12	LÊ TRỌNG DŨNG	PPD	92	1	10	1	14	66	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LÂM	PPD	94-95	2	2			72	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN THẾ DU	PPD	44	1	11	1	12	70	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM TRUNG DŨNG	PPD	98	1	3			79	KHI	Vietnamese
16	TRẦN ANH NGUYỄN	PPD	99	1	6	3	60	68	KHI	Vietnamese
17	TRẦN VĂN DŨNG	P11	21	1	10	1	17	56	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN BẰNG	P11	19-20	2	20			61	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ CÔNG PHONG	P11	23	1	9			70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	16	1.180	22	172	11	163	0	+ 1	CHUYEN 1 PAX PPD-BK5
2	BK5	0	0	0	0	0	0	0		
3	P11	3	187	4	39	1	17	1		
TOTAL		19	1.367	26	211	12	180	1		
WEIGHT KG			1.367		211		180			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

NGUYỄN THÀNH TRUNG

PHAN NHƯ CƯƠNG



xin bỏ 4 pc hàng lên ghế trống.